

Số: 280/2024/QĐST-HNGĐ

Son Dương, ngày 27 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 372/2024/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 8 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lý Thị H**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh **Lục Văn P**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự; Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lý Thị H và anh Lục Văn P.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 60, ngày 11 tháng 12 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Giao cháu Lục Minh Đ, sinh ngày 09/5/2020 cho chị Lý Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Lục Văn P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lục Minh Đ cùng với chị Lý Thị H với số tiền cấp dưỡng là 3.000.000 (ba triệu đồng)/ tháng cho đến khi cháu Đ đủ

18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2024 và được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Khoản tiền phải cấp dưỡng, kể từ ngày chị Lý Thị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015”.

- **Về tài sản, đất đai, vay nợ chung:** Chị Lý Thị H và anh Lục Văn P đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lý Thị H phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001658584, ngày 09/8/2024 của Công ty cổ phần T và biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số: 0001463 ngày 09/8/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Lý Thị H số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Lục Văn P phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS SD;
- UBND xã Đ.
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến